

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

- Tên chương trình : **Công tác xã hội**
- Trình độ đào tạo : **Đại học**
- Ngành đào tạo : **Công tác xã hội**
- Hình thức đào tạo : **Chính quy**

(Ban hành kèm theo Quyết định số : /QĐ-ĐHM, ngày ...thángnăm 2009)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân công tác xã hội có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có sức khỏe; nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành nghề công tác xã hội, có khả năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết những vấn đề xã hội của cá nhân, nhóm và cộng đồng.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các cơ sở xã hội, các tổ chức xã hội, các chương trình phát triển cộng đồng trong những lĩnh vực cụ thể sau đây:

- Cung ứng dịch vụ xã hội cho trẻ em, thanh niên và gia đình.
- Làm công tác xã hội, công tác tham vấn trong trường học, bệnh viện; làm việc cho các cơ quan và các tổ chức xã hội trong và ngoài nước.
- Quản lý, làm việc cho các dự án phát triển cộng đồng, phát triển xã hội, tham gia các dự án xóa đói giảm nghèo, hướng nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên, tham gia xây dựng các chương trình tín dụng tiết kiệm.
- Huấn luyện và nghiên cứu về công tác xã hội, các vấn đề xã hội, chính sách xã hội, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng, vấn đề giáo dục và đào tạo.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức:* trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản, cơ sở chuyên ngành và kỹ năng thực hành CTXH, giúp sinh viên có phương pháp tư duy khoa học, có năng lực vận dụng kiến thức đã học vào việc nhận thức và giải quyết những vấn đề thực tiễn xã hội đặt ra.
- *Về kỹ năng:* rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thực hành nghề nghiệp CTXH thuộc những lĩnh vực khác nhau của ngành CTXH.
- *Về thái độ:* tôn trọng các nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp; có tinh thần trách nhiệm; tôn trọng quyền tự quyết trong việc giải quyết vấn đề của thân chủ; biết lắng nghe, quan hệ bình đẳng, không phân biệt đối xử; gương mẫu và có đạo đức nghề nghiệp.

2. **Thời gian đào tạo:** 4 năm (8 học kỳ)

3. **Khối lượng kiến thức toàn khóa học:** 126 tín chỉ (TC)

4. **Đối tượng tuyển sinh:** Người đã tốt nghiệp PTTH và tương đương

5. **Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:** Thực hiện theo qui chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 759/QĐ-ĐHM ngày 9 tháng 9 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM. Chương trình đào tạo được chia làm 8 học kỳ căn bản. Sinh viên tốt nghiệp sau khi hoàn thành khối lượng các đơn vị học trình theo qui định, làm khóa luận tốt nghiệp hoặc chọn các học phần chuyên môn có số tín chỉ tương đương để đủ điều kiện tốt nghiệp.

6. **Thang điểm:** theo thang điểm 10

7. **Nội dung chương trình:** (tên gọi và khối lượng các học phần)

Môn học		Mã MH	Số TC	Ghi chú
7.1 Kiến thức giáo dục đại cương			34	
7.1.1 Lý luận chính trị			10	
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin		5	
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh		3	
3	Đường lối Cách Mạng của Đảng CS Việt Nam		2	

7.1.2 Khoa học xã hội và nhân văn			13	
4	Xã hội học đại cương		3	
5	Nhân học đại cương		2	
6	Logic học		2	
7	Pháp luật đại cương		2	
8	Đại cương văn hóa Việt Nam (Cơ sở văn hóa VN)		2	
9	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học		2	
7.1.3 Ngoại ngữ bắt buộc			8	
10	Tiếng Anh nâng cao 1		4	
11	Tiếng Anh nâng cao 2		4	
7.1.4 Tin học			3	
12	Tin học đại cương		3	
7.1.5 Giáo dục thể chất			5	
13	Giáo dục thể chất		5	Không tính vào tổng TC tích lũy
7.1.6 Giáo dục quốc phòng			7	
14	Giáo dục quốc phòng		7	Không tính vào tổng TC tích lũy
7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			92	
7.2.1 Kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)			14	
15	Tâm lý học đại cương		2	
16	Hành vi con người và môi trường xã hội		2	
17	An sinh xã hội (Các vấn đề xã hội đương đại; ASXH và các vấn đề xã hội)		2	
18	Lý thuyết công tác xã hội		2	
19	Chính sách xã hội		2	
20	Giới và phát triển		2	

21	Tâm lý học phát triển		2	
7.2.2. Kiến thức ngành (bắt buộc)			50	
22	Công tác xã hội nhập môn		3	
23	Công tác xã hội cá nhân		3	
24	Công tác xã hội nhóm		3	
25	Phát triển cộng đồng		3	
26	Phương pháp nghiên cứu trong công tác xã hội		2	
27	Tham vấn cơ bản		2	
28	Quản trị công tác xã hội		2	
29	An sinh nhi đồng và gia đình		2	
30	Công tác xã hội với người khuyết tật		2	
31	Quản trị học		3	
32	Quản lý dự án xã hội		3	
33	Sức khoẻ cộng đồng		2	
34	Tin học ứng dụng trong khoa học xã hội		3	
35	Nhập môn khoa học giao tiếp		2	
36	Phát triển học		2	
37	Quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ		2	
38	Dân số học		2	
39	Thống kê trong KHXH (Thống kê xã hội)		3	
40	Thực hành công tác xã hội cá nhân		2	
41	Thực hành công tác xã hội nhóm		2	
42	Thực hành phát triển cộng đồng		2	
7.2.3. Kiến thức ngành tự chọn (Chọn 12 tín chỉ trong các môn sau đây)			12	
43	Sức khoẻ tâm thần		2	
44	Nhập môn khoa học thư viện		2	
45	Xã hội học gia đình		2	

46	Tham vấn trẻ trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn		2	
47	Xã hội học đô thị		2	
48	Kỹ năng sống		2	
49	Pháp chế xã hội và Luật lao động		3	
50	Phương pháp biện hộ trong công tác xã hội		2	
51	Xã hội học tội phạm		2	
52	Phương pháp nghiên cứu định tính		2	
53	Phương pháp giáo dục và phục hồi cho trẻ tự kỷ		2	
54	Công tác xã hội với gia đình		2	
55	Công tác xã hội học đường		2	
7.2.4. Kiến thức bổ trợ (ngoại ngữ)			6	
56	Anh văn chuyên ngành 1		3	
57	Anh văn chuyên ngành 2		3	

7.2.5. Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp			10	
58	Thực tập tốt nghiệp		3	
59	Làm khoá luận tốt nghiệp hoặc học thêm các học phần chuyên môn với số tín chỉ tương đương trong phần “Kiến thức ngành tự chọn”.		7	

8. BẢNG PHÂN PHỐI MÔN HỌC THEO HỌC KỲ

Học kỳ 1 : 17 TC

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
1	Đại cương văn hóa Việt Nam (Cơ sở văn hóa VN)	2
2	Pháp luật đại cương	2
3	Nhập môn Khoa học giao tiếp	2
4	Tâm lý học đại cương	2
5	Tin học đại cương	3
6	Tiếng Anh nâng cao 1	4
7	Giáo dục thể chất 1	2

Học kỳ 2 : 27 TC

1	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5
2	Xã hội học đại cương (NMXHH)	3
3	Quản trị học	3
4	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
5	Tiếng Anh nâng cao 2	4
6	Giáo dục thể chất 2	3
7	Giáo dục quốc phòng	7

Học kỳ 3 : 16 TC

1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
2	Lý thuyết công tác xã hội	2
3	Giới và phát triển (Xã hội học về giới)	2
4	Thống kê trong KHXH (Thống kê xã hội)	3
5	Anh sinh xã hội (Các vấn đề xã hội đương đại; ASXH và các vấn đề xã hội)	2
6	Nhân học đại cương	2
7	Anh văn chuyên ngành 1	3

Học kỳ 4 : 21 TC

1	Đường lối cách mạng Việt Nam	3
2	Hành vi con người và môi trường xã hội	2
3	Phát triển cộng đồng	3
4	Công tác xã hội nhập môn	3
5	Tin học ứng dụng trong khoa học xã hội	3
6	Logic học	2
7	Anh văn chuyên ngành 2	3
<i>Chọn 01 trong 02 môn sau</i>		2
1	Xã hội học gia đình (Gia đình học)	2
2	Nhập môn khoa học thư viện	2

Học kỳ 5 : 17 TC

1	Tâm lý học phát triển	2
2	Dân số học	2
3	Thực hành phát triển cộng đồng	2
4	Phát triển học	2
5	An sinh nhi đồng và gia đình	2
6	Công tác xã hội với người khuyết tật	2
7	Công tác xã hội cá nhân	3
<i>Chọn 01 trong 02 môn sau</i>		2
1	Sức khỏe tâm thần	2
2	Công tác xã hội với gia đình	2

Học kỳ 6 : 18 TC

1	Công tác xã hội nhóm	3
2	Chính sách xã hội	2
3	Thực hành công tác xã hội cá nhân	2
4	Quản lý dự án xã hội	3

5	Sức khoẻ cộng đồng	2
6	Quản trị công tác xã hội	2
7	Phương pháp nghiên cứu trong công tác xã hội	2
Chọn 01 trong 02 môn sau		2
1	Tham vấn trẻ trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn → Học kỳ 7	2
2	Phương pháp giáo dục và phục hồi cho trẻ tự kỷ	2

Học kỳ 7 : 19 TC

1	Tham vấn cơ bản → Học kỳ 6	2
2	Quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
3	Thực hành công tác xã hội nhóm	2
4	<i>Sinh viên không làm khóa luận học 7 tín chỉ (các môn học sẽ thông báo sau) trong các học phần “Kiến thức ngành tự chọn”.</i>	7
Chọn 03 trong 07 môn sau		6
1	Kỹ năng sống	2
2	Pháp chế xã hội và Luật lao động	3
3	Xã hội học tội phạm	2
4	Xã hội học đô thị	2
5	Phương pháp biện hộ trong công tác xã hội	2
6	Phương pháp nghiên cứu định tính	2
7	Công tác xã hội học đường	2

Học kỳ 8 : 10 TC

1	Thực tập tốt nghiệp	3
2	Khoá luận tốt nghiệp (Dành cho các sinh viên đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp)	7

9. MÔ TẢ VĂN TẮT NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC HỌC PHẦN

1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin: (5 TC)

Điều kiện tiên quyết: Bố trí học năm thứ nhất trình độ đào tạo đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; là môn học đầu tiên của chương trình các môn Lý luận chính trị trong trường đại học, cao đẳng.

Mô tả môn học:

- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;
- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;
- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh : (2TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong môn học Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Mô tả môn học:

- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh.
- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Cùng với môn học *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.
- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam : (3TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

Mô tả môn học:

- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

- Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

4. Tiếng Anh nâng cao 1&2: (8TC)

5. Tin học đại cương : (3TC)

Môn học trước: không

Cung cấp kiến thức cơ bản về tin học, giới thiệu sơ lược về máy tính, hệ điều hành, Internet, hướng dẫn sử dụng cơ bản một số phần mềm ứng dụng trong văn phòng (soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, ... để có thể soạn thảo các công văn, văn bản, hợp đồng, tài liệu, ... bằng tiếng Việt, dùng bảng tính để thực hiện các tính toán cơ bản, vẽ đồ thị, ...

6. XHH đại cương: (3TC)

Môn học trước: Không

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về xã hội học, bao gồm: đối tượng, chức năng của xã hội học, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học, hệ thống các khái niệm và nguyên lý cơ bản của xã hội học, cơ cấu của môn xã hội học: lý thuyết và thực hành, xã hội học đại cương và chuyên ngành xã hội học.

7. Nhân học đại cương: (2TC)

Môn học trước: Không

Cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về nhân học/dân tộc học: định nghĩa, đối tượng, nhiệm vụ, lịch sử hình thành và phát triển của ngành, các trường phái chính; nhân học hiện đại. Sinh viên có thể ứng dụng những khái niệm, lý luận cơ bản về phương pháp nghiên cứu những vấn đề hiện đại trong sự phát triển biến thiên của xã hội.

8. Logic học (2 TC)

Môn học trước: Không

Cung cấp những tri thức cơ bản của logic hình thức, mối liên hệ hữu cơ giữa logic học và triết học, các phương pháp nghiên cứu đặc thù của logic học hình thức, các quy luật logic cơ bản và vai trò, ý nghĩa quan trọng của logic học trong việc hình thành, rèn luyện thói quen tư duy logic chặt chẽ, trình bày vấn đề một cách khoa học.

Học phần cũng trang bị những kỹ năng nắm vững nguồn gốc, bản chất, đặc điểm và quan hệ của các khái niệm phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng, từ đó vận dụng thành thạo các quy luật logic trong tư duy, tránh sai lầm thường gặp trong suy nghĩ và trình bày vấn đề.

9. Pháp luật đại cương: (2TC)

Môn học trước: không

Môn học trang bị cho sinh viên những lý thuyết chung về khái niệm cơ bản của khoa học pháp lý về Nhà nước và Pháp luật, những nội dung cơ bản của các ngành luật gốc như hiến pháp, hành chính, dân sự, hình sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Nội dung chính của môn học này trình bày những khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật, phân tích cấu trúc bộ máy nhà nước, chức năng và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong bộ máy nhà nước. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên xác định tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, xác định hệ thống các ngành luật trong hệ thống pháp luật của nhà nước Việt Nam. Bên cạnh đó, môn học còn trình bày những nội dung cơ bản về luật hành chính, luật hình sự và dân sự với tư cách là ba ngành luật chủ yếu của hệ thống pháp luật, để từ đó người học có thể dễ dàng tiếp cận với các ngành luật khác phát sinh từ các ngành luật chủ yếu này.

10. Đại cương văn hóa Việt Nam (Cơ sở văn hóa VN): (2TC)

Môn học trước: không

Trình bày về văn hóa học và các đặc trưng, các quy luật của văn hóa VN qua các thời kỳ lịch sử.

Mục tiêu môn học giúp sinh viên am hiểu những tập tục truyền thống của từng dân tộc, các kỹ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa Việt Nam ứng dụng vào thực tiễn công tác sau khi tốt nghiệp.

11. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học: (2 TC)

Môn học trước: Không

Môn học giúp sinh viên nắm rõ khái niệm và mục đích của phương pháp luận nghiên cứu khoa học. Cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng để có khả năng thực hành chủ đề nghiên cứu khoa học và áp dụng được vào trong thực tế sản xuất, trong lao động và những hoạt động xã hội. Giúp sinh viên có kiến thức, có khả năng định hướng cho một nghiên cứu khoa học. Từ những nhận thức này, sinh viên có khả năng phát hiện điều mới trong các qui luật, những đặc tính của tự nhiên và xã hội; có kỹ năng so sánh giữa hai hoặc nhiều hiện tượng của tự nhiên hoặc của xã hội để chỉ ra sự giống nhau và khác nhau giữa các hiện tượng này; trang bị cho sinh viên phương pháp giải quyết những khó khăn, những trục trặc cản trở sự phát triển của tự nhiên và xã hội; vận dụng các lý thuyết nghiên cứu khoa học để nghiên cứu các sự kiện và hiện tượng trong xã hội nhằm mục đích phục vụ tốt cho con người và môi trường xung quanh.

12. Tâm lý học đại cương: (2TC)

Môn học trước: không

Môn học sẽ giúp sinh viên nắm vững các khái niệm cơ bản của tâm lý học đại cương, đối tượng nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học đại cương, bản chất của hiện tượng tâm lý và lý giải được cơ sở sinh lý thần kinh của các hiện tượng tâm lý người.

13. Hành vi con người và môi trường xã hội: (2TC)

Môn học trước: An sinh xã hội, Tâm lý học phát triển

Môn học nhằm giúp sinh viên có được những hiểu biết căn bản và nhận thức về những ảnh hưởng và tác động của môi trường xã hội đến các hành vi cá nhân, nhóm, gia đình, tổ chức cũng như cộng đồng. Các quan niệm hệ thống về xã hội và phát triển được dùng trong việc tìm kiếm những hiểu biết và ảnh hưởng đối với

hành vi con người. Trọng tâm môn học được đặt vào sự nghiên cứu mối tương quan giữa môi trường xã hội chủ yếu đối với các hành vi cá nhân, nhóm nhỏ và gia đình.

14. An sinh xã hội: (2 TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Cung cấp cho sinh viên khái niệm cơ bản về “các vấn đề xã hội”, các lý thuyết giải thích về nguyên nhân và các điều kiện nảy sinh các vấn đề xã hội, phương pháp nghiên cứu các vấn đề xã hội. Học phần cũng trình bày những vấn đề xã hội chính trong xã hội Việt Nam hiện nay, bao gồm: phạm vi, mức độ, tác động xã hội, những hoạt động và chương trình can thiệp.

15. Lý thuyết công tác xã hội: (2 TC)

Môn học trước: Không

Môn học cung cấp cho sinh viên những lý thuyết căn bản của ngành công tác xã hội. Giúp sinh viên biết phân tích và vận dụng những lý thuyết này vào các lĩnh vực hoạt động của công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội với nhóm và phát triển cộng đồng. Sau môn học sinh viên có kiến thức, kỹ năng và phương pháp làm việc; giúp sinh viên định hướng trong công tác xã hội thực hành; vận dụng các lý thuyết để giải thích vấn đề, giúp đỡ thân chủ, đưa ra các hoạt động cụ thể để can thiệp và giải quyết các vấn đề thân chủ đang gặp phải.

16. Chính sách xã hội: (2 TC)

Môn học trước: Không

Môn học cung cấp cho sinh viên khái niệm cơ bản về “chính sách xã hội” và các khái niệm then chốt có liên quan, lịch sử môn học, lịch sử các học thuyết chính sách xã hội và các lý thuyết nghiên cứu. Môn học cũng trình bày về các mô hình chính sách xã hội trên thế giới, về lịch sử hình thành, các bộ phận hợp thành và cơ chế vận hành của hệ thống chính sách xã hội Việt Nam.

17. Giới và phát triển: (2TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Giúp sinh viên có những hiểu biết về giới một cách khoa học và có hệ thống. Sau môn học, sinh viên có thể vận dụng những lý luận cơ bản về Giới và Phát triển

để phân tích các vấn đề : giới trong lao động – nghề nghiệp, trong giáo dục, y tế, văn hoá, chính sách xã hội ... Môn học cho thấy vai trò giới trong sự phát triển của xã hội Việt Nam .Môn học cũng đưa ra cách thức lồng ghép Giới trong các chương trình, dự án phát triển nhằm giúp sinh viên có thể tự tham gia hay thực hiện các chương trình phát triển cộng đồng ở Việt Nam.

18. Tâm lý học phát triển: (2 TC)

Môn học trước: Tâm lý học đại cương

Giúp sinh viên nắm vững bản chất của Tâm lý học phát triển, bản chất, quy luật của sự phát triển con người trong quá trình phát triển cá thể. Bản chất, quy luật của sự phát triển con người trong quá trình phát triển cá thể và các nhân tố và động lực của sự phát triển tâm lý.

Nắm vững các đặc điểm phát triển tâm lý cơ bản của các lứa tuổi trong quá trình phát triển.

19. Công tác xã hội nhập môn: (3TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương, Tâm lý học đại cương, Nhập môn khoa học Giao tiếp

Giúp sinh viên hiểu được CTXH là một ngành khoa học và một nghề riêng biệt. Sinh viên sẽ được giới thiệu đôi nét về lịch sử hình thành, nền tảng triết lý và khoa học, các đặc trưng cơ bản của công tác xã hội, các giá trị và quy tắc đạo đức và nguyên tắc hành động của ngành, quan hệ giữa công tác xã hội với các ngành khoa học khác như triết học, xã hội học, sinh học, y học.

20. Công tác xã hội cá nhân: (3TC)

Môn học trước: Nhập môn công tác xã hội, Nhập môn khoa học Giao tiếp

Cung cấp cho sinh viên, mục đích, nội dung phương pháp CTXH với cá nhân, quan hệ giữa nhân viên CTXH với khách hàng (thân chủ), hiểu rõ các bước đi, nguyên tắc của phương pháp này. Qua đó, sinh viên vừa được nâng cao nhận thức, vừa được trang bị một số kỹ năng riêng của công tác xã hội.

21. Công tác xã hội nhóm: (3TC)

Môn học trước: - Nhập môn công tác xã hội – Nhập môn khoa học giao tiếp

Cung cấp cho sinh viên khái niệm công tác xã hội nhóm, sự khác nhau giữa công tác xã hội nhóm với tâm lý nhóm, mục đích, nội dung phương pháp công tác xã hội với nhóm, bước đầu vận dụng kiến thức và kỹ năng về năng động nhóm, vai trò cán bộ xã hội tác động vào tiến trình nhóm.

22. Phát triển cộng đồng: (3TC)

Môn học trước: Nhập môn công tác xã hội

Giúp sinh viên hiểu rõ khái niệm cộng đồng, phát triển cộng đồng và phương pháp tổ chức và phát triển cộng đồng. Hiểu rõ mục đích, nội dung, biện pháp tổ chức và phát triển cộng đồng, chú trọng đặc biệt xây dựng nguồn lực và tạo quyền lực cho cộng đồng để giải quyết các vấn đề hiện tại, tương lai để phát triển bền vững.

23. Phương pháp nghiên cứu trong công tác xã hội: (2TC)

Môn học trước: Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, CTXH nhập môn

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng để thực hiện khóa luận tốt nghiệp cử nhân ngành CTXH. Cung cấp cho sinh viên kỹ năng thu tập thông tin, xử lý thông tin, biết cách nghiên cứu các vấn đề xã hội, hiện tượng xã hội bằng phương pháp nghiên cứu định lượng và phương pháp nghiên cứu định tính. Ngoài ra môn học cũng sẽ cung cấp cho sinh viên phương pháp tiếp cận với đối tượng nghiên cứu; nắm vững một số nguyên tắc trong khi nghiên cứu như tôn trọng đối tượng nghiên cứu, biết lắng nghe, chấp nhận, quan tâm và cư xử tốt với đối tượng nghiên cứu.

24. Tham vấn cơ bản: (2TC)

Môn học trước: Tâm lý học đại cương

Giúp sinh viên hiểu khái niệm tham vấn, các nguyên tắc đạo đức trong tham vấn, các phẩm chất cơ bản của nhà tham vấn, nắm vững các các giai đoạn trong quá trình tham vấn và kỹ năng tham vấn.

25. Quản trị công tác xã hội: (2TC)

Môn học trước: Nhập môn công tác xã hội

Giúp sinh viên hiểu khái niệm Quản trị và Quản trị trong công tác xã hội. Hiểu rõ cán bộ CTXH cũng cần có những kiến thức và kỹ năng quản lý như cán bộ của mọi ngành khác. Tuy nhiên, xu hướng hành chính hoá có thể bỏ quên nhu cầu của con người nói chung và những nhóm dễ bị tổn thương nói riêng, quản trị học dành cho CTXH giúp khắc phục nguy cơ này. Đặt con người lên hàng đầu là mục đích chính của quản trị trong CTXH. Môn học có thể đi chuyên sâu vào các vấn đề quản lý của cơ sở xã hội, của dự án phát triển tùy nhu cầu của cơ sở đào tạo.

26. An sinh nhi đồng và gia đình: (2TC)

Môn học trước: Công tác xã hội, An sinh xã hội

Môn học giúp sinh viên hiểu sự phát triển của trẻ trong gia đình, những nhân tố yếu kém từ gia đình, cộng đồng và xã hội tạo ra nhóm trẻ trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Trên cơ sở luật pháp về quyền trẻ em (Công Ước Quốc tế về Quyền Trẻ em của Liên Hiệp Quốc; Luật Bảo vệ Chăm sóc Trẻ em VN), môn học sẽ cung cấp cho sinh viên thông tin về các chính sách, biện pháp phù hợp nhất, để giải quyết các vấn đề của trẻ em nói chung và trẻ em VN; đồng thời huy động các mặt tích cực của văn hóa VN trong bảo vệ và chăm sóc trẻ. Học viên cũng được học về một số kỹ năng làm việc với trẻ.

27. Công tác xã hội với người khuyết tật: (2TC)

Môn học trước: Các học phần về phương pháp CTXH

Môn học này giúp sinh viên hiểu rõ hơn về tính chất khuyết tật, các loại khuyết tật, tâm lý người khuyết tật, vấn đề khó khăn của người khuyết tật trong việc hội nhập xã hội (giáo dục hội nhập), chính sách xã hội cho người khuyết tật và phương cách đối xử khi chăm sóc người khuyết tật.

28. Quản trị học: (3TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: Khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị; Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại); Các chức năng của quản trị: hoạch định, tổ chức, giám đốc/điều hành và kiểm tra/kiểm soát. Học phần còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và

ra quyết định, quản trị sự đổi mới, thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của doanh nghiệp.

29. Quản lý dự án xã hội: (3TC)

Môn học trước: Phát triển cộng đồng, Nhập môn Công tác xã hội

Môn học trình bày cho sinh viên những khái niệm, đặc điểm của dự án phát triển cộng đồng và quản lý dự án. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên phương pháp và các hoạt động trong xây dựng và quản lý dự án. Các kỹ năng cần thiết cho một nhà quản trị dự án cũng được đề cập đến trong môn học. Thông qua môn học, sinh viên nắm được cách thức xây dựng, lập kế hoạch và quản lý quá trình triển khai dự án phát triển cộng đồng một cách khoa học và hiệu quả.

30. Sức khỏe cộng đồng: (2 TC)

Môn học trước: Phát triển cộng đồng

Môn học trình bày những vấn đề có liên quan đến môi trường sinh thái ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng như vệ sinh môi trường, nước sạch, mạng lưới chăm sóc sức khỏe ban đầu... Sinh viên được trang bị kiến thức này để phục vụ trong công tác phát triển cộng đồng, phối hợp với ngành y tế địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân.

31. Tin học ứng dụng trong khoa học xã hội: (3TC)

Môn học trước: Thống kê xã hội, Phương pháp nghiên cứu xã hội học.

Ứng dụng chương trình SPSS: nhập thông tin, biến đổi thông tin, xử lý thống kê mô tả và tương quan.

32. Nhập môn khoa học giao tiếp: (2TC)

Môn học trước: Không

Giúp sinh viên nắm vững bản chất của giao tiếp xã hội và tâm lý học giao tiếp. Nắm được các quy luật giao tiếp và môi tác động qua lại giữa con người với con người. Nắm được các đặc điểm tâm lý trong các hình thức giao tiếp ngôn ngữ và giao tiếp phi ngôn ngữ. Nắm được các kỹ năng giao tiếp và nghệ thuật giao tiếp.

33. Phát triển học: (2TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Tìm hiểu bối cảnh thế giới hiện nay để qua đó đề cập vấn đề phát triển. Đặc điểm các nước phương Nam. Một số thuyết về phát triển: thuyết hiện đại hoá, thuyết lệ thuộc và một số thuyết khác. Chương trình điều chỉnh cơ cấu. Vai trò của các tổ chức phi chính phủ trong phát triển. Mô hình phát triển của Việt Nam. Nghiên cứu phát triển học.

34. Quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ: (2TC)

Môn học trước: Quản trị học căn bản

Nội dung gồm :Doanh nghiệp và việc thành lập doanh nghiệp; các loại hình doanh nghiệp; doanh nghiệp nhỏ; nhà quản lý doanh nghiệp; xây dựng kế hoạch kinh doanh; quản lý sản xuất; quá trình phát triển sản phẩm mới. Mục tiêu môn học là giúp sinh viên có kiến thức để có thể hướng dẫn người nghèo trong cộng đồng biết cách liên kết với nhau để tổ chức sản xuất và kinh doanh, tăng thu nhập cải thiện đời sống.

35. Dân số học: (2TC)

Môn học trước : Không

Sự phân bố dân cư trên thế giới. Các xu hướng biến động dân số. Các yếu tố của biến động dân số: sinh, chết, di dân. Sơ đồ chuyển tiếp dân số. Di dân và đô thị hoá. Vấn đề bùng nổ dân số tại các nước đang phát triển. Các chính sách dân số. Những đặc điểm về phân bố và biến động dân số Việt Nam. Chính sách dân số của Việt Nam.

36. Sức khỏe tâm thần: (2TC)

Môn học trước : Tâm lý học đại cương

Đề cập đến những dấu hiệu của sức khỏe tâm thần, đánh giá căng thẳng, stress; phát triển tính rối loạn tâm lý như là cách ứng phó với căng thẳng; các cách ứng phó khác; các nguồn lực ứng phó.

37. Nhập môn khoa học thư viện: (2TC)

Môn học trước: Không

Khái quát về thông tin, thư viện; mục đích, đối tượng và tổ chức của thư viện đại học; các kỹ thuật mô tả, biên mục, phân loại tài liệu. Tư liệu trong công tác nghiên cứu. Tư liệu trong thời đại thông tin.

38. Xã hội học gia đình: (2TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Mục tiêu của môn học là cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các cách tiếp cận, các phạm trù và những phương pháp của việc nghiên cứu gia đình.

Học xong môn học này, sinh viên cũng có thể nắm được lịch sử của gia đình, sự hình thành gia đình, những mối quan hệ bên trong gia đình, mối quan hệ giữa gia đình và các thiết chế khác trong xã hội, những yếu tố ảnh hưởng đến gia đình cũng như những sự biến đổi của gia đình.

39. Tham vấn trẻ trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: (2TC)

Môn học trước: Các học phần về phương pháp CTXH, Tham vấn

Môn học rèn luyện sinh viên thêm kỹ năng tham vấn trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khi tiếp cận trẻ đang gặp khủng hoảng và có vấn đề tâm lý trầm trọng như trẻ em đường phố, trẻ lao động, trẻ nghiện ma túy, trẻ mại dâm... Sinh viên được cung cấp kiến thức về tâm lý của các dạng trẻ này để có thể thiết lập mối quan hệ tin tưởng và hỗ trợ tâm lý hiệu quả.

40. Xã hội học đô thị: (2 TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Môn học trình bày cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học đô thị và áp dụng của nó trong thực tiễn quản lý xã hội đô thị Việt Nam. Nội dung chủ yếu của của môn học gồm: sự cần thiết của môn xã hội học đô thị trong thực tiễn quản lý xã hội; các cách tiếp cận cơ bản nghiên cứu xã hội học đô thị; đặc trưng đô thị hoá ở các nước đang phát triển; đặc trưng đô thị hoá ở Việt Nam; vận dụng tri thức xã hội học đô thị vào thực tiễn quản lý đô thị ở Việt Nam; phương pháp nghiên cứu đô thị.

41. Kỹ năng sống: (2TC)

Môn học cung cấp cho sinh viên: (1) kỹ năng tâm lý xã hội; (2) kỹ năng giúp cho cá nhân có khả năng tư duy và sáng tạo, đó là: kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng nhận diện vấn đề (phân biệt đúng/sai, thái độ yêu/ghét), biết ra quyết định và biết cách giải quyết vấn đề; môn học còn cung cấp kiến thức và kỹ năng giao tiếp ứng xử, biết cách ứng phó với các tình huống căng thẳng và cảm xúc; biết cảm thông với người khác, và có khả năng hợp tác với người khác trong cuộc sống và nơi làm việc.

42. Thống kê trong KHXH (Thống kê xã hội): (3TC)

Môn học trước: không

Môn học nhằm cung cấp một số kiến thức cơ bản nhất về cơ sở lý thuyết xác suất và thống kê thực hành bao gồm: các khái niệm cơ bản về xác suất; đại lượng ngẫu nhiên; lý thuyết mẫu; cách tính và ý nghĩa các đại lượng thống kê liên quan đến mẫu xác suất; phương pháp tính toán, đo lường các hệ số tương quan nhằm đo lường mối quan hệ giữa các hiện tượng xã hội; nội dung, ý nghĩa của các hệ số đó; việc áp dụng chúng cho tính toán, phân tích thông tin và khẳng định các giả thuyết trong các nghiên cứu của khoa học xã hội.

43. Pháp chế xã hội và luật lao động: (3TC)

Môn học trước: Pháp luật học đại cương

Pháp chế liên quan đến phụ nữ, trẻ em và lao động: Luật gia đình; Công ước về quyền trẻ em; Luật giáo dục... Đặc biệt luật Lao động: nguyên tắc, quan hệ luật lao động; hệ thống ngành Luật lao động; cơ chế ba bên và vai trò của nhà nước trong lĩnh vực lao động; tiêu chuẩn lao động quốc tế. Khái niệm, phân loại tranh chấp lao động, những ảnh hưởng của tranh chấp lao động đối với quan hệ lao động và xã hội; giải quyết tranh chấp lao động: những nguyên tắc giải quyết tranh chấp lao động và cơ chế pháp luật giải quyết tranh chấp lao động.

44. Phương pháp biện hộ trong công tác xã hội: (2TC)

Môn học cung cấp cho sinh viên khái niệm và nội dung cơ bản của hoạt động biện hộ cho thân chủ trong công tác xã hội. Cung cấp kiến thức, kỹ năng và giúp sinh viên biết sử dụng lời nói, chữ viết và tổ chức hoạt động xã hội nhằm mục đích tác động vào thân chủ, nâng cao nhận thức cho cha mẹ, các tổ chức xã hội, các cơ

quan chính phủ, đề xuất hoặc kiến nghị cho những người làm luật, những ban ngành có liên quan nhận thức ra vấn đề và có trách nhiệm thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ cho thân chủ.

45. Xã hội học tội phạm: (2TC)

Môn học trước: Xã hội học đại cương

Định nghĩa về tội phạm và tội phạm học. Các lỗi tiếp cận xã hội học về tội phạm. Các loại hình tội phạm. Tội phạm trong bối cảnh toàn cầu. Các hình thức kiểm soát tội phạm. Tình trạng tội phạm tại Việt Nam.

46. Phương pháp nghiên cứu định tính: (2TC)

Môn học trước: Phương pháp luận nghiên cứu khoa học

Giúp cho sinh viên hiểu rõ về lý thuyết “Hiện tượng luận” và có thể sử dụng lý thuyết này cho việc nghiên cứu sâu trong nhiều lãnh vực của ngành công tác xã hội chuyên nghiệp. Cung cấp cho sinh viên những khái niệm, nội dung và cách thức tiến hành một chủ đề nghiên cứu sâu. Môn học cung cấp cho sinh viên kỹ năng lấy thông tin, phương pháp xử lý thông tin, nắm rõ tiến trình thực hiện chủ đề nghiên cứu, có kiến thức và kỹ năng về giải thích và phân tích vấn đề cho một nghiên cứu khoa học, hoặc cho một khóa luận tốt nghiệp cử nhân ngành CTXH chuyên nghiệp.

47. Phương pháp giáo dục và phục hồi cho trẻ tự kỷ: (2TC)

Môn học trước: Phương pháp luận nghiên cứu trong công tác xã hội

Môn học giúp sinh viên hiểu rõ về vấn đề trẻ tự kỷ; cung cấp kỹ năng tìm hiểu vấn đề, kỹ năng quan sát, hiểu rõ tâm lý trẻ (trong nhóm đối tượng); kỹ năng truyền thông và cách sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp với trẻ; môn học cũng cung cấp những kiến thức và kỹ năng căn bản để sinh viên có thể làm việc được với trẻ tự kỷ.

48. Công tác xã hội với gia đình: (2TC)

Môn học trước: Công tác xã hội nhập môn

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản và tổng quan về công tác xã hội thực hành (CTXH cá nhân, nhóm, và cộng đồng); sau môn học sinh viên biết

cách thực hiện các dịch vụ xã hội cho trẻ em, các hoạt động ngăn ngừa, tư vấn cho cha mẹ; hiểu rõ tâm lý của gia đình, hoặc các nhóm cha mẹ tại địa phương, nhân viên xã hội cùng với gia đình đưa ra được giải pháp giúp cho gia đình và các thành viên giải quyết những khó khăn, những vấn đề mà họ đang gặp phải.

49. Công tác xã hội học đường: (2TC)

Môn học trước: công tác xã hội cá nhân, nhóm, tâm lý cơ bản, tham vấn cơ bản

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức: Giá trị, mục đích công tác xã hội học đường (CTXHHĐ); hiểu biết về vấn đề sinh thái và hành vi con người, ảnh hưởng đến HS. Sinh viên có kiến thức, kỹ năng trong thực hiện các phương pháp để đạt mục tiêu trong CTXHHĐ như: Công việc của nhân viên xã hội; Phương pháp CTXH cá nhân với sinh viên; Phương pháp CTXH nhóm qua nhóm sinh viên.

50. Thực hành công tác xã hội cá nhân: (2TC)

51. Thực hành công tác xã hội nhóm: (2TC)

Môn học trước: Nhập môn khoa học giao tiếp, nhập môn CTXH, Tổ chức và PTCĐ, CTXH với cá nhân và CTXH với Nhóm.

Sinh viên thực tập về phương pháp CTXH cá nhân và nhóm tại một số cơ sở xã hội có áp dụng CTXH chuyên môn với sự hướng dẫn của kiến huấn viên. Trong trường hợp ngược lại và tại đơn vị không có cán bộ CTXH chuyên nghiệp thì nhà trường phải gửi cán bộ xã hội tới đó để hướng dẫn sinh viên. Trong đợt thực tập này sinh viên thực hiện các kỹ năng vấn đàm, biết thiết lập mối quan hệ hỗ trợ chuyên nghiệp, thực hành kỹ năng lắng nghe, rà soát việc áp dụng các nguyên tắc trong CTXH cá nhân và nhóm, theo dõi tiến trình giải quyết vấn đề và sinh hoạt nhóm.

52. Thực hành phát triển cộng đồng: (2TC)

Môn học trước: Nhập môn khoa học giao tiếp, nhập môn CTXH, Tổ chức và PTCĐ

Trong thời gian sinh viên được gửi đến các cơ sở xã hội tại cộng đồng để thực hành PTCĐ dưới sự hướng dẫn của một nhân viên xã hội chuyên nghiệp (được gọi là kiến huấn viên) có kinh nghiệm. Tại đây, sinh viên có cơ hội tiếp cận thực tế các vấn đề xã hội đã được nghe giảng ở lớp, nối kết lý thuyết và thực tế, nhất là phát triển thái độ nghề nghiệp và áp dụng phương pháp, kỹ năng đã học, thực hiện buổi

giáo dục gây nhận thức tại cộng đồng, tìm hiểu nhu cầu và các vấn đề của cộng đồng, trực tiếp làm việc với các đối tượng và cộng đồng.

53. Anh văn chuyên ngành 1 và 2: (6TC)

Môn học trước: Các học phần tiếng Anh cơ sở

54. Thực tập tốt nghiệp: (3TC)

Trong đợt thực tập tốt nghiệp, sinh viên đảm nhận một trách nhiệm tổng hợp, suốt thời gian trong một giai đoạn ngắn như mọi cán bộ CTXH khác, thực hiện tiến trình giải quyết vấn đề, viết báo cáo nộp cho giáo viên hướng dẫn thực tập.

55. Làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học thêm các học phần chuyên môn với số tín chỉ tương đương (7TC)

Sinh viên được chọn theo quy định làm khóa luận tốt nghiệp trình đề tài và đề cương, Khoa phân giảng viên hướng dẫn. Sinh viên thực hiện khóa luận trong một thời gian nhất định và bảo vệ đề tài trước Hội đồng bảo vệ KLTN. Những sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận thì phải học các học phần chuyên môn với số tín chỉ tương đương.

10. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

10.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

STT	HỌ VÀ TÊN	N.SINH	HỌC VỊ	MÔN HỌC
1	Lê Chí An	1954	Cao học Quản trị kinh doanh	NM Công tác xã hội Quản trị ngành CTXH Quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ
2	Vũ Nhi Công	1957	Tiến sĩ nhân văn học ứng dụng – ThS. CTXH	CTXH nhóm Phương pháp nghiên cứu CTXH Phương pháp biện hộ trong công tác xã hội
3	Lê Thị Hạnh	1960	Thạc sĩ Phát triển học	Phát triển học Thực hành CTXH cá nhân Thực hành CTXH nhóm Thực hành PTCD
4	Lê Thị Mỹ Hiền	1958	Thạc sĩ Giới và PT	Phát triển cộng đồng Quản lý dự án xã hội

5	Huỳnh Minh Hiền	1979	CN Chính sách C.Đông	An sinh xã hội
6	Nguyễn Văn Khanh	1970	Thạc sĩ quản trị KD	Quản trị học
7	Nguyễn Thị Nhận	1956	Thạc sĩ quản lý giáo dục	Giới và phát triển
8	Nguyễn Xuân Nghĩa	1951	Thạc sĩ xã hội học	XHH đại xương
9	Lê Minh Tiến	1974	Thạc sĩ xã hội học	Thống kê xã hội
10	Nguyễn Thanh	1951	Tiến sĩ triết học	Những Nguyên lý cơ bản của Mác Lênin
11	Bùi Ngọc Tuyền	1959	Thạc sĩ Luật học	Pháp luật đại cương
12	Nguyễn Thị Kim Yến	1977	Thạc sĩ dân tộc học	Cơ sở văn hóa VN
13	Võ Thị Hoàng Yến	1966	Thạc sĩ CTXH	Hành vi con người và môi trường xã hội, CTXH với người khuyết tật
14	Lâm Thị Ánh Quyên	1971	Thạc sĩ xã hội học	Tin học ứng dụng trong KHXH
15	Âu Thị Cẩm Linh	1969	Thạc sĩ QLNN&KT	Nhập môn khoa học thư viện

10.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

1	Phan Văn Dớp	1954	Tiến sĩ dân tộc học	XHH văn hóa
2	Đình Phương Duy	1959	Tiến sĩ tâm lý học	Tâm lý học đại cương
3	Lâm Xuân Điền	1945	Bác sĩ Y khoa quốc gia	Sức khỏe tâm thần
4	Trần Thị Giông	1947	Tiến sĩ Tham vấn tâm lý	Tham vấn cơ bản Phương pháp kỹ năng tham vấn nhóm Phương pháp giáo dục và phục hồi cho trẻ tự kỷ
5	Nguyễn Thị Thu Hà	1954	CN xã hội học	CTXH cá nhân
6	Nguyễn Thị Hải	1954	Thạc sĩ PTCĐ	Phát triển cộng đồng
7	Nguyễn Thị Bích Hồng	1962	Tiến sĩ tâm lý học	Tâm lý học phát triển Truyền thông giao tiếp
8	Trương Thị Hòa	1947	Thạc sĩ luật học	Pháp luật đại cương

9	Trần Xuân Kiêm	1943	Tiến sĩ kinh tế học	Phát triển học
10	Phùng Quý Nhâm	1943	Tiến sĩ văn học	Cơ sở văn hóa VN
11	Nguyễn Thị Nhẫn	1951	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	An sinh nhi đồng và gia đình Chính sách xã hội
12	Võ Công Nguyên	1955	Tiến sĩ dân tộc học	Nhân học đại cương
13	Nguyễn T Ánh Nguyệt	1975	Thạc sĩ Tham vấn tâm lý	Tham vấn cơ bản, Tham vấn trẻ trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
14	Võ Thị Kim Sa	1967	Thạc sĩ xã hội học	Thống kê xã hội
15	Huỳnh Văn Sơn	1976	Tiến sĩ tâm lý học	Tâm lý học đại cương
16	Hà Văn Tác	1959	Thạc sĩ xã hội học	XHH gia đình
17	Phạm Gia Trân	1959	Thạc sĩ GDSK	Dân số học, Sức khỏe cộng đồng
18	Nguyễn Khánh Trung	1970	Tiến sĩ xã hội học	XHH đại cương
19	Nguyễn Quốc Vinh	1970	Tiến sĩ triết học	Logic học
20	Thạch Ngọc Yến	1953	Thạc sĩ tâm lý học	Công tác xã hội học đường

11. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP

11.1. Thư viện

11.2. Giáo trình, tập bài giảng

STT	TÊN GIÁO TRÌNH, TẬP BÀI GIẢNG	TÊN TÁC GIẢ	NHÀ XUẤT BẢN	NĂM XB
1	An sinh nhi đồng	Nguyễn Thị Nhẫn	ĐHM	1999
2	An sinh nhi đồng và gia đình	Nguyễn Thị Nhẫn	ĐHM	2007
3	An sinh xã hội	Nguyễn Thị Oanh	ĐHM	1997
4	Chính sách xã hội	Lê Chí An	ĐHM	1998
5	Cơ sở văn hoá VN	Phùng Quý Nhâm	ĐHSP TPHCM	2002

6	Công tác xã hội cá nhân	Lê Chí An	ĐHM	2006
7	Công tác xã hội đại cương	Nguyễn Thị Oanh	Giáo Dục	1998
8	Công tác xã hội nhóm	Nguyễn Ngọc Lâm	ĐHM	2006
9	Dân số học	Thái Thị Ngọc Dư	ĐHM	1995
10	Gia đình học	Hà Văn Tác	ĐHM	2007
11	Giới và phát triển	Thái Thị Ngọc Dư	ĐHM	2004
12	Logic học	Ngô Quốc Vinh	ĐHM	2007
13	Nhân học đại cương	TT Khoa Nhân học KHXH TPHCM	ĐHQG TPHCM	2008
14	Nhập môn khoa học giao tiếp	Nguyễn Ngọc Lâm	ĐHM	1999
15	Pháp luật đại cương	Bùi Ngọc Tuyên	ĐHM	2007
16	Phát triển cộng đồng	Nguyễn Thị Oanh	ĐHM	1995
17	Phát triển cộng đồng	Lê Thị Mỹ Hiền	ĐHM	2006
18	Phương pháp nghiên cứu XHH II	Phạm Như Hồ	ĐHM	2007
19	Quản lý dự án	Nguyễn Ngọc Lâm	ĐHM	1998
20	Quản trị trong CTXH	Lê Chí An	ĐHM	1998
21	Tâm lý học đại cương	Đinh phương Duy	ĐHM	2005
22	Tâm lý truyền thông và giao tiếp	Nguyễn Thị Oanh	ĐHM	1995
23	Thống kê xã hội	Lê Minh Tiến	NXB.Trẻ	2003
24	Tin học ứng dụng trong KHXH	Lâm Thị Ánh Quyên	ĐHM	2006
25	Xã hội học	Nguyễn Xuân Nghĩa	ĐHM	2007
26	XHH Phát triển (Phát triển học)	Trần Xuân Kiêm	ĐHM	2007

12. DANH MỤC CÁC MÔN HỌC CHUYỂN ĐỔI

Đào tạo theo tín chỉ			Đào tạo theo đơn vị học trình		
TT	Môn học	Tín chỉ	TT	Môn học	Đơn vị học trình
1	Xã hội học đại cương (Nhập môn XHH)	3	1	Xã hội học đại cương (Nhập môn XHH)	4
2	Nhân học đại cương	2	2	Nhân học đại cương	3
3	Logic học	2	3	Logic học	3
4	Pháp luật đại cương	3	4	Pháp luật đại cương	3
5	Đại cương văn hóa Việt Nam (Cơ sở văn hóa VN)	2	5	Đại cương văn hóa Việt Nam (Cơ sở văn hóa VN)	3
6	Tâm lý học đại cương	2	6	Tâm lý học đại cương	3
7	Hành vi con người và môi trường xã hội	2	7	Hành vi con người và môi trường xã hội	3
8	An sinh xã hội	2	8	An sinh xã hội và những vấn đề xã hội	4
9	Chính sách xã hội	2	9	Chính sách xã hội	3
10	Giới và phát triển	2	10	Giới và phát triển	3
11	Tâm lý học phát triển	2	11	Tâm lý học phát triển	3
12	Công tác xã hội nhập môn	3	12	Nhập môn công tác xã hội	3
13	Công tác xã hội cá nhân	3	13	Công tác xã hội với cá nhân	3
14	Công tác xã hội nhóm	3	14	Công tác xã hội với nhóm	3
15	Phát triển cộng đồng	3	15	Tổ chức và phát triển cộng đồng	4
16	Tham vấn cơ bản	2	16	Tham vấn	3
17	Quản trị công tác xã hội	2	17	Quản trị ngành CTXH	3

18	An sinh nhi đồng và gia đình	2
19	Công tác xã hội với người khuyết tật	2
20	Quản trị học	3
21	Quản lý dự án xã hội	3
22	Sức khỏe cộng đồng	2
23	Tin học ứng dụng trong khoa học xã hội	3
24	Nhập môn khoa học giao tiếp	2
25	Phát triển học	2
26	Quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
27	Dân số học	2
28	Thống kê trong KHXH (Thống kê xã hội)	3
29	Thực hành phát triển cộng đồng	2
30	Thực hành công tác xã hội cá nhân	2
31	Thực hành công tác xã hội nhóm	2
32	Sức khỏe tâm thần	2
33	Nhập môn khoa học thư viện	2
34	Xã hội học gia đình	2
35	Tham vấn trẻ trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	2

18	An sinh nhi đồng và gia đình	3
19	Công tác xã hội với người khuyết tật	3
20	Quản trị học căn bản	3
21	Quản lý dự án	3
22	Sức khỏe cộng đồng	3
23	Tin học ứng dụng trong khoa học xã hội	4
24	Nhập môn khoa học giao tiếp	3
25	Phát triển học	3
26	Quản lý doanh nghiệp nhỏ	3
27	Dân số học	3
28	Thống kê trong khoa học xã hội	3
29	Thực hành Công tác xã hội (I)	3
30	Thực hành Công tác xã hội (II)	3
31	Sức khỏe tâm thần	3
32	Nhập môn khoa học thư viện	2
33	Gia đình học	3
34	Tham vấn trẻ trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	2

36	Phương pháp nghiên cứu trong công tác xã hội	2
37	Thực tập tốt nghiệp	3
38	Làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học thêm các học phần chuyên môn với số tín chỉ tương đương	7

35	Phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu xã hội học	4
36	Thực tập tốt nghiệp	4
37	Làm khóa luận (hoặc thi tốt nghiệp)	10

13. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Những sinh viên không bảo vệ khóa luận tốt nghiệp, phải học thêm các học phần chuyên môn với số tín chỉ tương đương trong phần “Kiến thức ngành tự chọn”.
- Sinh viên được làm khóa luận tốt nghiệp khi hội đủ điều kiện tại điều 24, chương IV của Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ bậc đại học và cao đẳng hệ chính quy Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh và theo quy định của Khoa, cụ thể như sau:
 - + Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình
 - + Có điểm trung bình chung học tập đạt từ 7,0 trở lên
 - + Có điểm báo cáo thực tập đạt từ 8,0 trở lên và có sự đồng ý của GVHD để làm khóa luận tốt nghiệp.

KT. HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG KHOA
P. TRƯỞNG KHOA

TS. Lê Thị Thanh Thu

ThS. Lê Thị Mỹ Hiền